

Bản án số: 73/2021/HS-PT

Ngày: 22-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Các Thẩm phán:

Ông Lê Viết Phong

Ông Nguyễn Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Vang- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo Tạ Văn T do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo: **Tạ Văn T**, sinh năm 1984 tại Thái Bình; nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; địa chỉ tạm trú: Tổ 1, khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Minh N và bà Bùi Thị L; vợ là Nguyễn Thị T, con: 02, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 16/4/2020 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Phạm Thị U**, sinh năm 1963 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị U, sinh năm 1963: Chị Võ Thị Phương L, sinh năm 1989; Cư trú tại: Tổ 2, khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khoảng 07 giờ 30 phU ngày 02 tháng 3 năm 2021, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 17B8-386.08 chở 03 tấm nệm xốp có kích thước dài (1,4 x 0,6m x 0,2)m từ cửa hàng Đ (là cửa hàng của T kinh doanh mua bán nệm, rèm cửa) đến giao cho khách hàng tại khu Công nghiệp C, thuộc xã T, huyện C. T điều khiển xe 17B8-386.08 theo đường Quốc lộ 13, hướng thị trấn C đi xã T với vận tốc khoảng 30-35km/h. Đến Km69 + 200m thuộc tổ 1, khu phố 5, thị trấn C, huyện C, T vượt bên trái của xe mô tô biển kiểm soát: 93E1-032.54 do bà Phạm Thị U, sinh năm: 1963; nơi cư trú: tổ 6, khu phố 3, thị trấn C, huyện C điều khiển đang lưu thông cùng chiều trong làn đường, phần đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ, do T chở các tấm nệm công kênh vượt bề rộng giá đỡ hàng (yên xe mô tô) mỗi bên là 0,25m (0,55/0,30)m nên đầu các tấm nệm phía bên phải theo hướng điều khiển quẹt vào làm xe 93E1-032.54 và bà U té ngã. Sau va chạm, T dừng xe 17B8-386.08 sát lề đường, rồi đưa nạn nhân đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C, rồi chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 03 tháng 3 năm 2021 thì bà U chết.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của T hồi 08 giờ 30 phU ngày 02 tháng 3 năm 2021 là 0,000mg/l khí thở.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xảy ra ngày 02 tháng 3 năm 2021 xác định tình trạng các dấu vết cơ bản dẫn đến vụ tai nạn giao thông như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường Quốc lộ 13, đoạn đường thẳng, thuộc tổ 1, khu phố 5, thị trấn C, huyện C; mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 25m, có dải phân cách bằng bê tông rộng 01m đặt giữa đường phân chia thành hai phần đường cho xe lưu thông hai chiều, mỗi phần đường có ba làn đường. Chờn trụ điện số 84A làm vật chuẩn và mép lề đường bên phải hướng thị trấn C đi xã T làm mép lề đường chuẩn để đo vẽ hiện trường.

Nơi xảy ra tai nạn thuộc phần đường hướng thị trấn C đi xã T, có 03 làn đường: làn đường sát dải phân cách dành cho xe ô tô con và xe ô tô tải dưới 3,5 tấn, rộng 3,70m; làn đường giữa dành cho xe ô tô con và xe ô tô tải trên 3,5 tấn, rộng 3,70m; làn đường sát lề đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ, rộng 4,45m.

- Xe 93E1-032.54 ngã đổ về bên trái trên làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ thuộc phần đường bên phải hướng thị trấn C đi xã T; đầu xe quay hướng giữa đường, đuôi xe quay hướng lề đường chuẩn; tâm trục bánh xe trước cách mép lề đường chuẩn là 2,1m; tâm trục bánh xe sau cách mép lề đường chuẩn 01 mét, cách vật chuẩn 3,44m. Vết cày dài 7,20m trên làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ hướng thị trấn C đi xã T; điểm đầu vết cách mép lề đường chuẩn là 2,45m, cách vật chuẩn 6,75m; điểm cuối vết cày trùng với đầu trục gác chân phía trước bên trái xe 93E1-032.54, cách mép lề chuẩn là 1,45m.

- Xe 17B8-386.08 đổ trên làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ thuộc phần đường phía bên phải hướng thị trấn C đi xã T; đầu xe quay hướng xã T,

đuôi xe quay hướng thị trấn C; tâm trục bánh xe trước và tâm trục bánh xe sau cách mép lề đường chuẩn là 0,45m. Yên xe phía sau cột chặt 03 tấm nệm xếp bằng dây thun, các tấm nệm được xếp chồng lên nhau tạo thành một khối và đặt nằm ngang trên yên xe, kích thước mỗi tấm nệm là (1,4 x 0,63 x 0,22) m. Các tấm nệm mới hoàn toàn, được bọc bên ngoài bởi bao ni lon;

- Vết máu trên làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ hướng thị trấn C đi xã T có kích thước 0,84m x 0,8m; tâm vết máu cách trục trước bánh xe 93E1 – 032.54 là 1,96m, cách mép lề đường chuẩn là 2,75 m.

Kết quả khám phương tiện

- Đối với xe 93E1 – 032.54: cụm tay lái bên trái, ốp đèn tín hiệu bên trái, đầu gác chân phía trước bên trái bị mài mòn do tác động với mặt đường.

- Đối với xe 17B8 – 386.08: tại mặt trên phía trước bên phải tấm niệm thứ nhất (tấm niệm sát yên xe) có vết rách bao ni lon, kích thước (0,75 x 0,04)m, chiều hướng từ trước ra sau.

Ngoài ra, không phát hiện dấu vết nào khác do tác động ngoại trên xe mô tô (BU lục: 28, 29, 36, 37, 46, 47, 48, 50, 51, 55).

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 92/2021/GDPY ngày 08 tháng 3 năm 2021, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: nạn nhân Phạm Thị U chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ, tụ máu nội sọ, phù não, hôn mê sâu không hồi phục dẫn đến tử vong.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 93E1 – 032.54 là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị U nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện là chị Võ Thị Phương L.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu sơn đen – vàng – đồng, biển kiểm soát: 17B8 – 386.98 là tài sản hợp pháp của vợ chồng Tạ Văn T nhưng do vợ T là chị Nguyễn Thị Thuý đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã trả cho T.

Đối với 03 tấm nệm xếp, kích thước (1.4 x 0.6 x 0.2)m là tài sản hợp pháp của T nên Cơ quan điều tra đã trả cho T.

Trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật cho bà Phạm Thị U là chị Võ Thị Phương L và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 50.000.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50, 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/10/2021 bị cáo Tạ Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 11/10/2021 người đại diện hợp pháp của bị hại chị Võ Thị Phương L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Tạ Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo T rU một phần yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo T. Giữ nguyên mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Tạ Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại chị Võ Thị Phương L được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Võ Thị Phương L vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Tạ Văn T rU một phần yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Việc rU một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày

02/3/2021 tại Km69 + 200m thuộc tổ 1, khu phố 5, thị trấn C, huyện C, bị cáo T không có giấy phép lái xe nhưng lại điều khiển xe mô tô chở các tấm nệm công kênh vượt bề rộng giá đỡ hàng mỗi bên là 0,25m (0,55/0,30)m vi phạm khoản 9 Điều 8, điểm d khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ và vi phạm khoản 4 Điều 19 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định “*về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ*” nên đầu các tấm nệm quẹt vào xe mô tô của bị hại U điều khiển phía trước cùng chiều, trong làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ làm xe và bị hại U té ngã, đến ngày 03/3/2021 bị hại U tử vong. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng như xin cho bị cáo được hưởng án treo của người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Võ Thị Phương L thấy rằng:

Khi tham gia giao thông, bị cáo không có giấy phép lái xe nên chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt 01 năm 06 tháng tù là phù hợp nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại là không có căn cứ được chấp nhận.

Tuy nhiên, xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hơn nữa, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương, sau khi gây tai nạn bị cáo đã nhanh chóng đưa người bị hại đi cấp cứu, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính duy nhất, hai con đang còn nhỏ, hiện nay người đại diện hợp pháp của bị hại cũng kháng cáo đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Do đó, căn cứ mức độ phạm tội của bị cáo, căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, thấy rằng bị cáo có khả năng tự cải tạo thành người tốt và có đủ điều kiện cho hưởng án treo và việc cho hưởng án treo không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo T nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí phúc thẩm: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tạ Văn T.

Không chấp kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại chị Võ Thị Phương L;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Tạ Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại chị Võ Thị Phương L.

1. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C. Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo. Cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, 54, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22/12/2021).

Giao các bị cáo Tạ Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Tạ Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại chị Võ Thị Phương L không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- CQCSĐT CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp bị hại;
- UBND thị trấn C;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Hạnh